

MỤC LỤC



I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
II.	BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
III.	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	9
IV.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	14
V.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	16
VI.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	23
VII.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	25
VIII.	BÁO CÁO ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH.....	29
IX.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
X.	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÔNG TY NĂM 2009.....	33

1. Lịch sử hình thành:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang - ANGIMEX, tiền thân là Công ty Ngoại thương An Giang thành lập vào năm 1976, được cổ phần hóa vào ngày 01/01/2008, đánh dấu bước ngoặt trong sự phát triển của ANGIMEX.

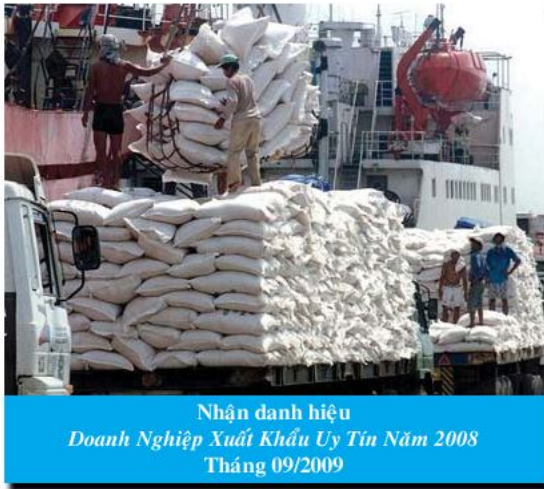
Sau 34 năm hình thành và phát triển, với đội ngũ cán bộ, nhân viên năng động, sáng tạo và đầy nhiệt huyết, Công ty luôn tự khẳng định vị trí của mình trên thị trường, là một trong top 10 doanh nghiệp hàng đầu cả nước về xuất khẩu gạo trong nhiều năm qua.

2. Các lĩnh vực hoạt động:

- Sản xuất, chế biến và kinh doanh gạo tiêu thụ nội địa, cung ứng xuất khẩu và xuất khẩu trực tiếp.
- Kinh doanh xe mô tô và phụ tùng qua hệ thống cửa hàng do HONDA Việt Nam ủy nhiệm.
- Kinh doanh các loại vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...).

Ngoài ra, Công ty còn liên doanh với Công ty Kitoku Shinryo (Nhật Bản) thành lập Công ty TNHH ANGIMEX – KITOKU sản xuất, chế biến và kinh doanh lúa gạo; là thành viên góp vốn với Công ty TNHH SAGICO kinh doanh bán lẻ qua hệ thống siêu thị.

3. Các sự kiện tiêu biểu năm 2009:



- Tháng 1: Phong trào “Tết vui chia sẻ - Xuân thắm ân tình” mang quà Tết đến người nghèo.
- Tháng 3: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.
- Tháng 4: Tiếp tục chương trình Nâng bước tài năng - “Tập sự viên ANGIMEX” - cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài Tỉnh.
- Tháng 5: Cửa hàng HONDA ANGIMEX 1 và HONDA ANGIMEX 3 đạt giải thưởng “Top 10 cửa hàng xuất sắc nhất cả nước về hoạt động phụ tùng” do HONDA Việt Nam bình chọn.
- Tháng 6: Tặng máy tính, máy in và tổ chức các khóa hướng dẫn tin học văn phòng, internet cho Trung tâm học tập cộng đồng xã anh hùng Mỹ Khánh - TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Tháng 7: Nhãn hiệu gạo Mực Đồng có mặt trên thị trường nội địa.
- Tháng 9: Nhận danh hiệu Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín năm 2008.
- Tháng 11:
 - Giới thiệu hai công cụ hỗ trợ cho người nông dân và bạn hàng gạo tại Festival Lúa Gạo Việt Nam lần I – năm 2009 tổ chức tại tỉnh Hậu Giang: Phần mềm Tính hiệu quả sản xuất lúa và dịch vụ Tin nhắn báo giá mua gạo nguyên liệu tại các phân xưởng của ANGIMEX.
 - VietNamNet và Vietnam Report xếp hạng ANGIMEX thứ 47 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

1. Tình hình kinh tế năm 2009:

Năm 2009 thế giới còn chịu tác động mạnh bởi cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, chưa có dấu hiệu cải thiện. Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng, nhưng với nhiều chính sách khuyến khích xuất khẩu, các gói kích cầu đã tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt, xuất khẩu gạo đạt kỷ lục 06 triệu tấn. Tuy nhiên, những biến động của tín dụng, của thị trường vàng, USD... đã tác động bất ổn đến môi trường kinh doanh.

2. Những nét nổi bật về kết quả hoạt động của Công ty trong năm:

Ngành gạo xuất khẩu so năm 2008 tăng sản lượng 22% (đạt 236.595 tấn), kim ngạch đạt 96% (80.580.995 USD).

Thị trường xuất khẩu của Công ty có sự thay đổi theo hướng tích cực, bên cạnh thị trường Châu Á, Châu Phi... đã mở rộng và phát triển sản phẩm gạo cao cấp đến thị trường Châu Âu, Đài Loan, Israel...

Ngành gạo nội địa ra đời một nhãn hàng mới, phát triển kênh phân phối, chủ động tìm thị trường bằng các hình thức quảng bá hợp lý. Tập trung hướng vào việc quy hoạch cụ thể vùng trồng lúa bao tiêu để ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm mục tiêu đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

Ngành kinh doanh xe HONDA đã nỗ lực phát triển dịch vụ, trong đó việc linh động bổ sung nguồn hàng từ các Head khác ngoài nguồn cung cấp từ HONDA Việt Nam để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Kinh doanh phân bón: hạn chế bán phân bón trả chậm cho đại lý các cấp, chuyển đổi sang hướng phát triển bền vững, đầu tư trực tiếp cho người nông dân gắn kết với việc xây dựng vùng nguyên liệu gạo chất lượng cao, khâu quan trọng trong chuỗi giá trị lúa gạo.

3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Công ty đã tập trung mọi nguồn lực, với nỗ lực cao nhất để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống người lao động và hoàn thành kế hoạch năm 2009 đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty đã có sự chỉ đạo kịp thời về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong từng giai đoạn trong năm, tìm ra giải pháp để tăng sản lượng bán hàng, giải pháp để ổn định tình hình tài chính, kiểm soát hàng tồn kho, khống chế nợ khó đòi và không để xảy ra rủi ro. Riêng kinh doanh phân bón không đạt kế hoạch lợi nhuận do giá phân bón biến động tăng, giảm liên tục, chưa chủ động trong việc cân đối mua, bán, tồn trữ.

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2009:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	So KH 2009	So năm 2008
Doanh thu	2.026.373	101%	92%
Lợi nhuận trước thuế	89.786	150%	33%

4. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

4.1. Quản trị kinh doanh và đầu tư:

Cắt giảm kinh doanh bã đậu nành do chịu sự tác động xấu của ngành hàng thủy sản, giảm thiểu kinh doanh phân bón cho các đại lý mua trả chậm do rủi ro trong thanh toán, lĩnh vực đào tạo thu hẹp lại trong phạm vi đào tạo nội bộ.

Chủ trương đầu tư thiết bị sấy, sân phơi, xay xát, xây dựng hệ thống kho tồn trữ lúa tại Ba Thê, mua 2,3 ha đất và lập dự án tại Xã Điều – Bình Thành (huyện Thoại Sơn).

4.2. Nhân sự:

Cuối năm 2009, Hội đồng quản trị quyết định những thay đổi trong cơ cấu nhân sự và công tác quản lý nhằm thực hiện trách nhiệm rõ ràng giữa quản lý và điều hành cho năm 2010.

Ông Cao Minh Lãm thôi kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.

Bổ nhiệm nhân sự trong Ban Điều hành Công ty như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến, Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Ông Võ Thanh Bào, Phó Tổng Giám đốc.
3. Ông Huỳnh Thanh Tùng, Kế toán trưởng.

Thời gian đảm nhiệm chức vụ mới kể từ ngày 01/01/2010.

4.3. Tài chính:

Chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn BDO Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ (Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC) cũ) kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty 02 lần, thay vì 01 lần như năm 2008.

Bán 45.000 cổ phần của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản AFA (AFASCO), trị giá 5,4 tỷ, lãi 0,9 tỷ và mua 4,5 triệu cổ phần, trị giá 150 tỷ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vĩnh Hội – TP Hồ Chí Minh.

5. Định hướng và kế hoạch năm 2010 :

Công ty tiếp tục chiến lược tập trung cho ngành lương thực. Tầm nhìn chiến lược là xây dựng Công ty chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh gạo, khẳng định thương hiệu trong nước và tiến đến việc xuất khẩu thương hiệu. Mục tiêu ưu tiên trong thời gian tới là việc xây dựng vùng nguyên liệu với qui mô phù hợp trong từng địa bàn, xây dựng hệ thống kho chứa lúa với đầy đủ thiết bị sấy và xay xát đáp ứng yêu cầu chất lượng, bảo đảm ổn định cho thị trường nội địa và xuất khẩu gạo chất lượng cao.

Về xuất khẩu, Công ty sẽ tiếp tục giữ vững vị trí trong top 10 doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu của cả nước về sản lượng, xuất khẩu sang các thị trường Châu Á, Châu Phi và nâng dần sản lượng xuất khẩu gạo chất lượng cao vào thị trường Châu Âu.

Kết quả xuất khẩu gạo năm 2009

ĐVT: Tấn

Đơn vị		Số lượng
<u>Các đơn vị hội viên Hiệp hội:</u>		5.167.315,54
1	TCty LT Miền Nam (văn phòng)	2.350.750,00
2	TCty LT Miền Bắc	432.830,61
3	Cty DL-TM Kiên Giang	376.527,63
4	Cty CP KD NS Kiên Giang	176.194,86
5	Cty TNHH XNK Kiên Giang	133.435,00
6	Cty CP Gentraco	132.559,97
7	Cty CP XNK An Giang	130.780,56
8	Cty TNHH Tân Thạnh An	130.034,98
9	Cty CP XNK Vĩnh Long	119.505,09
10	Cty CP LTTP Vĩnh Long	115.909,07
Các đơn vị khác		1.068.787,77
<u>Các Cty liên doanh & 100% vốn nước ngoài:</u>		97.173,54
<u>Các DN khác ngoài Hiệp hội</u>		788.097,11
Tổng cộng		6.052.586,19

(Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam)

Công ty tiếp tục giữ vững vị trí và thị phần trong lĩnh vực phân phối sản phẩm của HONDA Việt Nam, đồng thời nghiên cứu và triển khai mở rộng hướng thương mại kinh doanh phụ tùng nhằm khai thác hết tiềm năng của ngành dịch vụ kinh doanh và sửa chữa xe HONDA.

Định hướng trong năm 2010, Công ty sẽ phát triển mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và sửa chữa xe ô tô.

5.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2010

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự báo tình hình thị trường năm 2010 có những khó khăn như chi phí lãi vay tăng, tín dụng thắt chặt, không còn chính sách hỗ trợ lãi suất và vốn đầu tư tăng, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	So năm 2009
Doanh thu	2.533.346	125%
Lợi nhuận trước thuế	60.000	67%

5.2. Đổi mới quản trị Công ty

Cùng với các mục tiêu kinh doanh mới, bên cạnh việc tách chức năng quản trị và điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị cũng thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành: (1) thành lập Xí nghiệp Phát triển vùng nguyên liệu kết hợp với kinh doanh phân bón trực tiếp đến người nông dân, (2) thành lập Ban quản lý dự án Trung tâm Kinh doanh dịch vụ - Sửa chữa xe ô tô.

6. Kết luận:

Năm 2009 đã qua, với thành tích hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong tình hình thị trường bị ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, Hội đồng quản trị xin ghi nhận và cảm ơn sự nỗ lực của Ban Điều hành, của cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang trong năm 2009, xin cảm ơn các Quý vị cổ đông về những hỗ trợ tài chính mà Quý vị đã và đang dành cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.

Năm 2010, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng và triển khai chiến lược phát triển bền vững, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành mới nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BAN KIỂM SOÁT

An Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

*Về tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty
Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu An Giang*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội khóa XI Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu An Giang.
- Căn cứ báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính năm 2009 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO Việt Nam- CN Cần Thơ) của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình tài chính của Công ty trong năm tài chính 2009 như sau:

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

PHẦN THỨ NHẤT: SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY:

	31/12/2009	01/01/2009
		ĐVT: Đồng
VỀ TÀI SẢN		
TÀI SẢN NGẮN HẠN	926.048.095.281	571.746.846.153
Tiền và các khoản tương đương tiền	434.372.816.399	371.559.905.476
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	86.565.402.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	207.929.352.348	23.655.781.774
Hàng tồn kho	283.228.856.230	88.736.366.673
Tài sản ngắn hạn khác	517.070.304	1.229.390.230
TÀI SẢN DÀI HẠN	61.273.636.476	63.228.250.772
Tài sản cố định	51.883.595.338	51.358.079.697
Bất động sản đầu tư	0	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.961.721.075	11.870.171.075
Tài sản dài hạn khác	1.428.320.063	
TỔNG TÀI SẢN	987.321.731.757	634.975.096.925
VỀ NGUỒN VỐN		
NỢ PHẢI TRẢ	660.915.180.811	380.763.153.480
Nợ ngắn hạn	653.984.296.202	377.687.517.565
Nợ dài hạn	6.930.884.609	3.075.635.915
VỐN CHỦ SỞ HỮU	326.406.550.946	254.211.943.445
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.285.000.000	58.285.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	11.450.051.094	
Quỹ đầu tư phát triển	39.434.000.000	
Quỹ dự phòng tài chính	9.858.000.000	
Lợi nhuận chưa phân phối	204.148.399.625	196.526.863.755
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.231.100.227	(599.920.310)
TỔNG NGUỒN VỐN	987.321.731.757	634.975.096.925

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.037.085.322.369
2.	Các khoản giảm trừ	10.713.064.890
3.	Doanh thu thuần	2.026.372.257.479
4.	Giá vốn hàng bán	1.956.605.674.669
5.	Lợi nhuận gộp	69.766.582.810
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	137.880.630.992
7.	Chi phí tài chính	37.196.804.704
8.	Chi phí bán hàng	73.484.482.705
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.158.978.408
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	74.806.947.985
11.	Thu nhập khác	15.235.559.948
12.	Chi phí khác	256.952.086
13.	Lợi nhuận khác	14.978.607.862
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89.785.555.847
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	15.297.245.219
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	74.488.310.628

PHẦN THỨ HAI:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

I. SO SÁNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN NĂM 2009:

Đối chiếu với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 thông qua:

ĐVT: Đồng

	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	Thực hiện 2008
Tổng doanh thu	2.000.000.000.000	2.179.488.448.419	2.268.506.647.497
Tổng chi phí	1.939.976.000.000	2.089.702.892.572	1.995.085.081.282
Lợi nhuận trước thuế	60.024.000.000	89.785.555.847	273.421.566.215
- Doanh thu đạt:		108,97%	
- Lợi nhuận đạt:		149,58%	

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

	31/12/2009	01/01/2009
Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản dài hạn/tổng tài sản:	6,21%	9,96%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản:	93,79%	90,04%
Khả năng thanh toán:		
- Khả năng thanh toán hiện thời:	1,49	1,67
- Khả năng thanh toán nhanh	0,66	1,21
Tỷ suất sinh lời:		
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu:	3,42%	8,69%
- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản:	7,54%	31,05%
- Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư CSH:	127,80%	338,29%
Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.828.500	5.828.500
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.780	33.829

PHẦN THỨ BA:

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động, cụ thể như sau:
- Trưởng Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban Điều hành.
- Ban Kiểm soát đã tham gia trong việc kiểm kê hàng hóa cuối năm, thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý của Công ty; cùng với đoàn làm việc của Công ty kiểm toán kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2009.
- Xem xét tính hợp lý của các quy định và qui trình luân chuyển chứng từ kế toán.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo qui định của pháp luật (Bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác.)
- Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN THỨ TƯ:

**NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ – ĐIỀU HÀNH, CÔNG
TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

Trong năm 2009, HĐQT Công ty đã tổ chức họp định kỳ, đột xuất 07 lần để xem xét đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như có những chỉ đạo, ban hành các nghị quyết kịp thời nhằm định hướng của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ.

- Số liệu trong các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý trên các nội dung trọng yếu
- Các báo cáo kế toán, sổ sách chứng từ hạch toán về cơ bản được ghi chép và lưu trữ phù hợp với chế độ quy định của Nhà nước cũng như các quy định của Công ty.
- Trong năm 2009, HĐQT, Ban Điều hành đã có những nhận định tình hình giá cả, thị trường...trong và ngoài nước chính xác nên đã có những chỉ đạo kịp thời trong sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao.
- Những điểm chưa phù hợp mà Ban kiểm soát đã nêu đã được Ban điều hành công ty điều chỉnh và thực hiện đầy đủ trong năm 2009.

Tóm lại trong năm 2009, Ban kiểm soát đã cùng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi cổ đông.

Xin cảm ơn Quý vị cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thanh Hoàng

Số: 017/2009/BCKT-BDO.CT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 01 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của
Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu An Giang

**Kính gửi: Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của **Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang** (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của **Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang**, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Ở đây chúng tôi không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên, mà chỉ muốn lưu ý đến người đọc vấn đề liên quan đến việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào cuối năm trong Báo cáo tài chính này là được áp dụng theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, như đã được nêu trong mục 4.2 của Thuyết minh báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

PHÓ GIÁM ĐỐC

Chứng chỉ KTV số 600/KTV

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

KIỂM TOÁN VIÊN

Chứng chỉ KTV số 1180/KTV

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty:

Năm 2009, ngành hàng kinh doanh chính của Công ty là lương thực cùng với kinh doanh xe HONDA và phân bón, đạt doanh thu 2.026 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm và 92,31% so với năm 2008.

Lợi nhuận trước thuế đạt 89,79 tỷ đồng, vượt 50% kế hoạch năm và bằng 32,84% so với năm 2008, lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là 12.780 đồng.

So với năm 2008, doanh thu và lợi nhuận không đạt mức tăng trưởng do sự đột biến về giá của năm 2008 quá cao.

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2008	Thực hiện 2009	So sánh 2009/2008
Doanh thu	2.195.165	2.026.373	92,31%
Lợi nhuận trước thuế	273.422	89.786	32,84%
Lợi nhuận sau thuế	197.172	74.488	37,78%
Lãi cơ bản / mỗi cổ phiếu (đồng)	33.829	12.780	33,78%

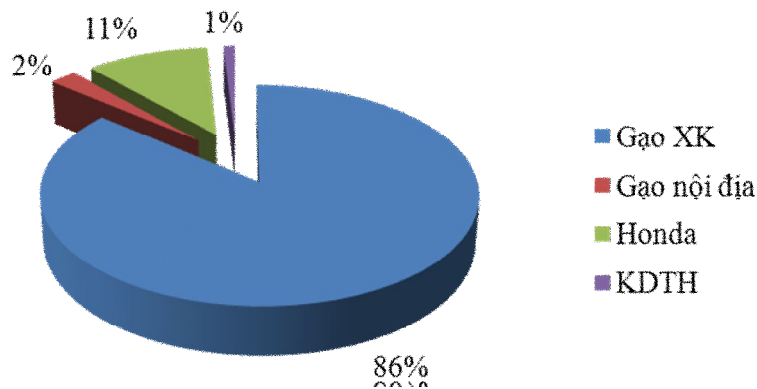
1.2. Doanh thu và lợi nhuận của từng ngành hàng kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Doanh thu		Lợi nhuận	
	Thực hiện	So 2008	Thực hiện	So 2008
• Lương thực				
○ Gạo xuất khẩu	1.743.793	95%	70.000	27%
○ Gạo nội địa	47.838	135%	3.290	178%
Kim ngạch (USD)	80.580.995	96%	-	-
• TT HONDA	215.223	125%	20.402	218%
• TT KDTH	19.519	13%	(3.906)	(197%)

Doanh thu: tăng trưởng mạnh ngành gạo nội địa và HONDA với mức tăng lần lượt là 35% và 25% so với năm trước, trong đó ngành gạo nội địa đã tăng sản lượng bán gạo chất lượng cao qua máy tách màu, ngành HONDA đã tăng doanh thu trong kinh doanh phụ tùng lên 81% so với năm 2008.

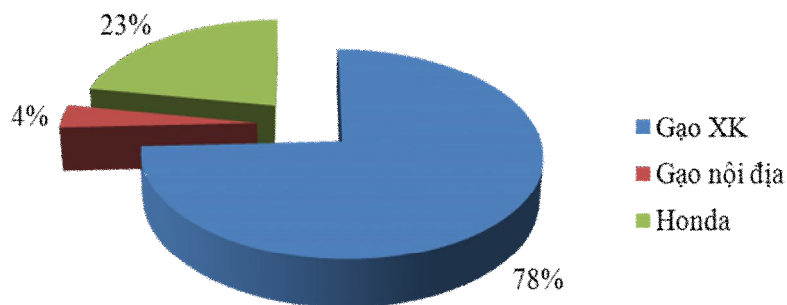
Biểu đồ cơ cấu doanh thu của các ngành hàng



Lợi nhuận: tăng trưởng mạnh ngành gạo nội địa và HONDA với mức tăng lần lượt là 78% và 118% so với năm trước, trong đó ngành HONDA chiếm 23% tổng lợi nhuận của Công ty năm 2009 (tăng đáng kể so với mức 3% của năm 2008) do trong năm 2009 biến động giá tăng trên thị trường xe từ việc HONDA Việt Nam giảm kế hoạch sản xuất.

Nguyên nhân không đạt kế hoạch lợi nhuận của ngành Kinh doanh tổng hợp là do giảm số lượng kinh doanh phân bón và không kinh doanh bã đậu nành, tiềm ẩn rủi ro cao về thanh toán.

Biểu đồ cơ cấu lợi nhuận của các ngành hàng



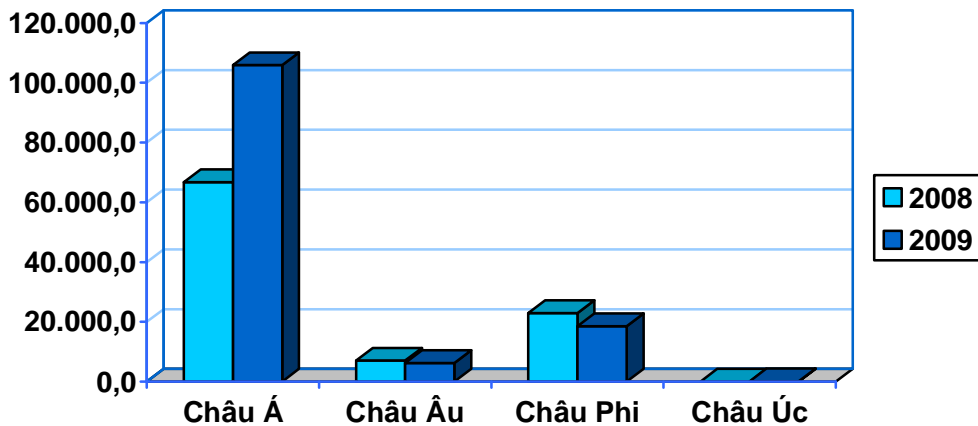
1.3. Thị trường xuất khẩu :

Kim ngạch FOB năm 2009 đạt 80.581.000 USD tương ứng với số lượng xuất khẩu 202.667 tấn (xuất khẩu trực tiếp 130.780 tấn và ủy thác xuất khẩu 71.887 tấn), so năm 2008 giảm 4% về kim ngạch, tăng 35% về số lượng. Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Châu Á tăng mạnh, thị trường Châu Phi giảm sút do khủng hoảng kinh tế, thị trường Châu Âu xuất khẩu trực tiếp đến người mua cuối cùng.

Số liệu thị trường xuất khẩu trực tiếp qua 2 năm :

DVT: Tấn

	2008	2009
Châu Á	66.776,00	105.905,90
Châu Âu	7.029,00	6.234,00
Châu Phi	22.944,00	18.521,00
Châu Úc	0,00	119,70
Tổng cộng	96.749,00	130.780,60



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Báo cáo đầu tư:

DVT: triệu đồng

Hạng mục đầu tư		Tổng giá trị đầu tư	Đã thực hiện 2009	Chuyển sang 2010
I. Theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua:		17.323	10.217	7.106
1	Cải tạo mở rộng kho dự trữ lúa Ba Thê	5.314	2.295	3.019
2	Hệ thống sấy lúa kho Ba Thê	3.846	1.923	1.923
3	Cải tạo thiết bị kho Ba Thê	1.930	1.200	730
4	Đầu tư máy tách màu	4.233	2.799	1.434
5	Mua đất mở rộng Cửa hàng HONDA ANGIMEX 3	2.000	2.000	
II. Phát sinh ngoài kế hoạch		10.780	8.738	2.042
1	Mua đất kho Xã Diểu, Bình Thành	4.029	2.820	1.209
2	Sửa chữa các Head HONDA	983	983	
3	Cải tạo, xây dựng kho 3 (Long Xuyên) và văn phòng kho Công Vong (Thoại Sơn)	2.177	1.344	833
4	Mua tài sản (xe ô tô phục vụ công tác)	2.122	2.122	
5	Các thiết bị phụ trợ cho các kho (băng tải, thùng chứa...)	1.469	1.469	
Tổng Cộng (I+II)		28.103	18.955	9.148

- Nguồn vốn đầu tư:
 - Vốn vay dài hạn: 14.300 triệu đồng.
 - Vốn chủ sở hữu: 13.800 triệu đồng.

3. Những hoạt động cải tiến của Công ty trong năm 2009:

Ban Điều hành đã tiến hành nhiều biện pháp trong kinh doanh, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh.

3.1. Cơ cấu tổ chức:

- Giải thể Trung tâm Đào tạo ANGIMEX, chú trọng đào tạo nội bộ về nghiệp vụ, kỹ năng do Phòng Nhân sự đảm trách việc đào tạo.
- Thành lập thêm các bộ phận chuyên môn mới như sau:
 - Xí nghiệp Sản xuất kinh doanh Gạo an toàn gồm 4 bộ phận: Sản xuất và phát triển vùng nguyên liệu, Marketing, Bán hàng, Quản lý chất lượng.
 - Ban Quản lý dự án.
 - Bộ phận Công nghệ thông tin.
 - Bộ phận Quan hệ cộng đồng.

3.2. Chính sách tiền lương và thưởng: linh hoạt, dựa trên hệ số lương công việc, đánh giá kết quả hoàn thành công việc dựa trên hồ sơ giao việc và hệ thống đánh giá cho từng vị trí, được triển khai thử nghiệm trong quý III và vận hành chính thức trong quý IV. Theo đó, tăng giảm tiền lương sẽ gắn liền với kết quả đánh giá và năng lực thể hiện trong thực tế của từng nhân viên. Đây là bước cải tiến lớn về quản trị của Công ty.

3.3. Các biện pháp kiểm soát để nâng cao hiệu quả quản lý: xây dựng và thực hiện quy trình công việc áp dụng cho từng đơn vị, thực hiện 5S, tổ chức học thực tế trong CBCNV nhằm phát huy sáng kiến và tinh thần làm việc nhóm, góp phần cải thiện chất lượng công việc. Thực hiện kiểm quỹ hàng tháng, áp dụng phần mềm báo cáo lịch công tác của các Cán bộ quản lý từ cấp Trưởng Bộ phận trở lên để phối hợp công việc tốt hơn.

4. Kế hoạch năm 2010:

4.1. Kế hoạch kinh doanh

Doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	So năm 2009
Doanh thu	2.533.346	125%
Lợi nhuận trước thuế	60.000	67%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Doanh thu và lợi nhuận của từng ngành hàng kinh doanh:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Doanh thu		Lợi nhuận	
	Kế hoạch	So 2009	Kế hoạch	So 2009
• Lương thực				
○ Gạo xuất khẩu	2.181.314	132%	47.420	79%
○ Gạo nội địa	101.708	526%	-	-
Kim ngạch (USD)	87.380.000	108%	-	-
• HONDA	228.799	106%	12.015	59%
• Phân bón + thuốc BVTV	21.525	110%	565	114%

4.2. Kế hoạch đầu tư

DVT: triệu đồng

Khoản mục	Giá trị đầu tư		Ghi chú
	2010	2011	
1. Xây dựng mới, lắp đặt thiết bị sấy và xay xát lúa:			
○ Kho Đa Phước, huyện An Phú	270	16.530	2010: Quy hoạch và thiết kế.
○ Kho Xã Diểu, Bình Thành, huyện Thoại Sơn	25.000	20.450	2010: Xây dựng kho, lắp đặt thiết bị sấy và xay xát giai đoạn 1.
2. Mua đất mở rộng diện tích			
○ Kho Ba Thê, huyện Thoại Sơn	450		
○ Mua đất liền kề Phân xưởng Long Xuyên	8.500		
○ Mua đất tại huyện Thoại Sơn	12.000		
3. Nâng cấp Cửa hàng HONDA ANGIMEX 3 tại Long Xuyên	500		
4. Nâng cấp thiết bị phụ trợ cho các nhà máy	5.000		
5. Đầu tư xây dựng Trung tâm Kinh doanh dịch vụ - Sửa chữa ô tô	5.000		Kế hoạch đầu tư chưa thực hiện năm 2009 chuyển sang
6. Sửa chữa – nâng cấp Văn phòng Công ty và Chi nhánh TP HCM	4.000		
7. Mua đất cho Cửa hàng HONDA Châu Đốc và Long Xuyên	12.000		
Tổng Cộng	72.720	36.980	

4.3. Kế hoạch nhân sự và tiền lương:

- Tổng số lao động là 320.

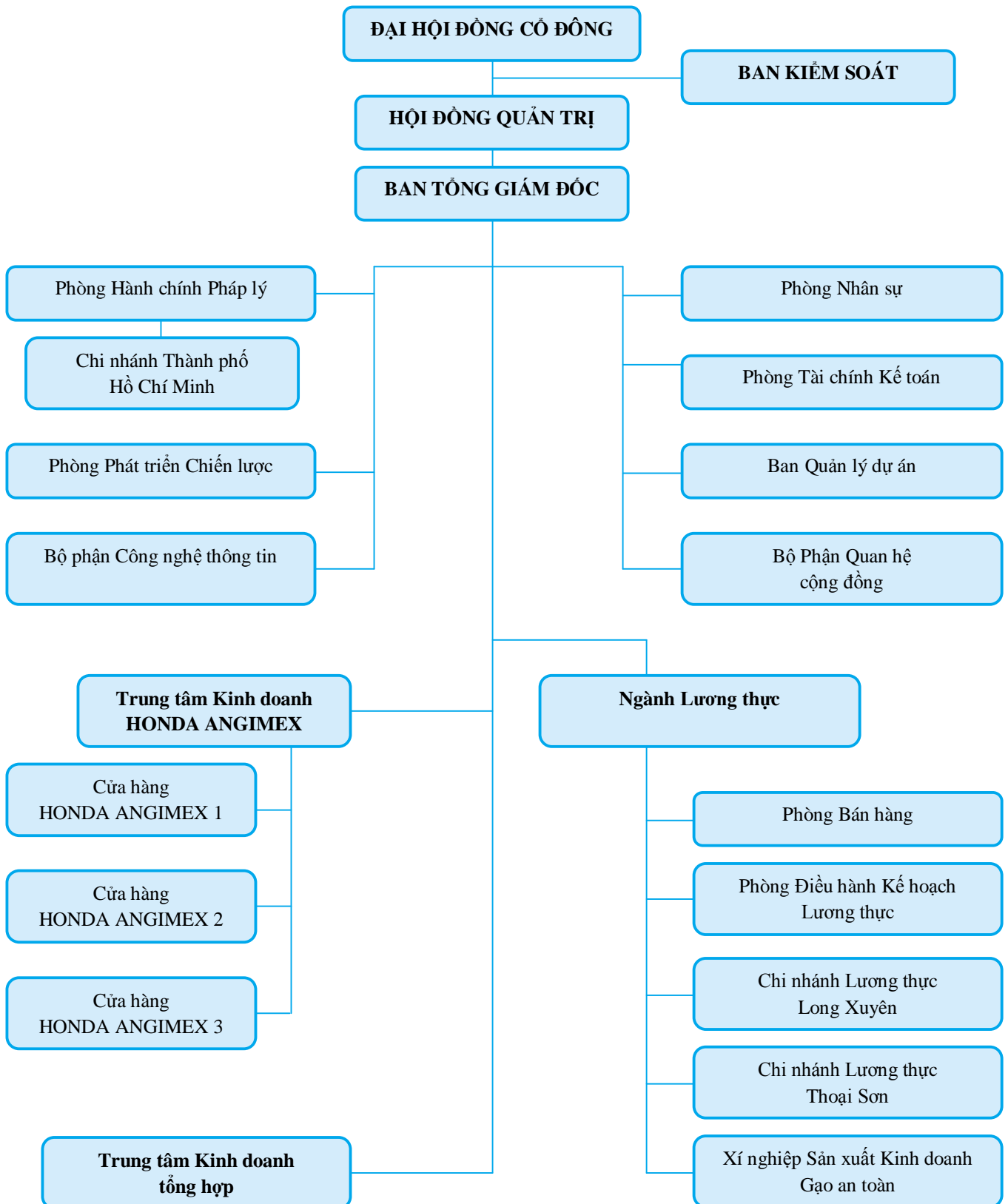
Về đào tạo: Tập trung ưu tiên đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực chuyên môn (từ kiến thức căn bản và thực tế tại Công ty).

- Cách tính lương năm 2010: theo đơn giá tiền lương.
 - Quỹ lương cố định: 33,2 tỷ.
 - Khi lợi nhuận vượt kế hoạch, quỹ lương được tăng theo đơn giá tiền lương/lợi nhuận trước thuế là 0,5. Quỹ lương theo đơn giá tối đa không quá 02 lần quỹ lương cố định.
 - Trường hợp lợi nhuận vượt hơn 02 lần kế hoạch năm, Hội đồng quản trị sẽ quyết định xét tăng thêm quỹ lương hằng 06 tháng hoặc cuối năm.
 - Bổ sung lương Ban Điều hành: trích thêm 10% phần vượt quỹ lương cố định.

1. Công tác tổ chức bộ máy và quản lý:

Năm 2009, Công ty tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới.

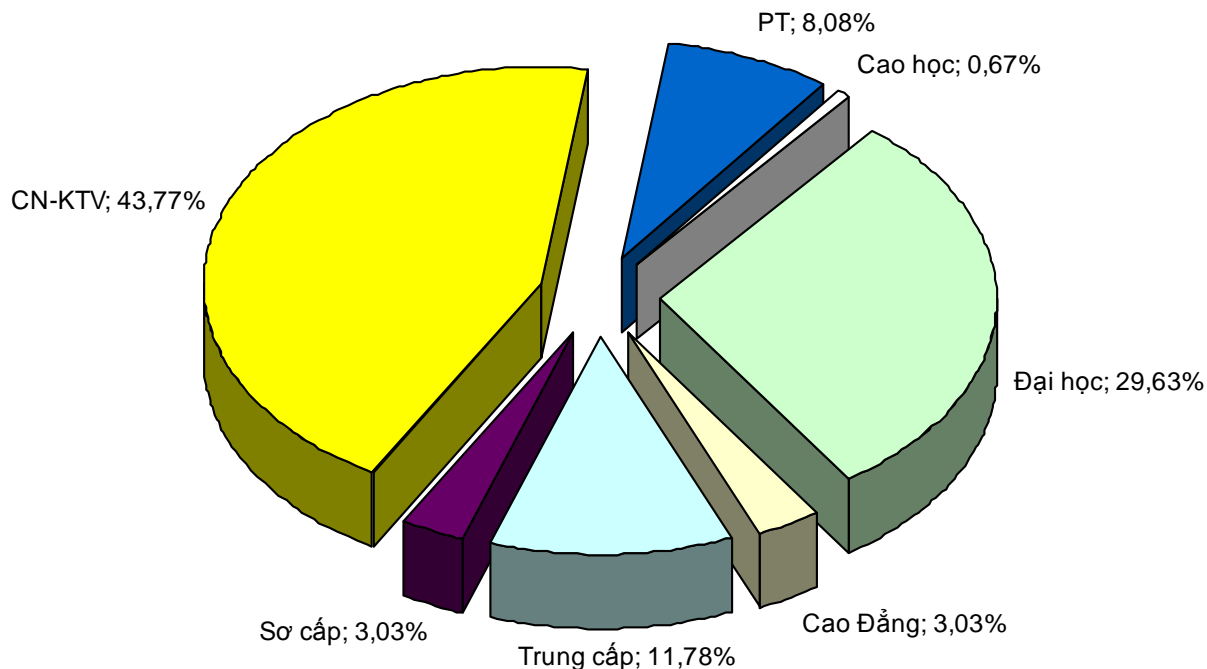
Cơ cấu tổ chức:



2. Chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động: 297 (31/12/2009).

- Tình hình lao động.



- Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động (BHXH, BHYT, BHTN), áp dụng chính sách khen thưởng nhằm tạo động lực phấn đấu.
- Chính sách đào tạo: tổ chức các khóa đào tạo và luôn tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên tham gia học tập, nghiên cứu để nâng cao kiến thức, trình độ và kỹ năng theo nghiệp vụ chuyên môn và nhu cầu công việc (tổng chi phí đào tạo 520 triệu đồng).

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2009:

Chỉ tiêu	Số dư cuối kỳ (31/12/2009)	Số dư đầu kỳ (01/01/2009)
Tài sản ngắn hạn	926.048.095.281	571.746.846.153
Tiền và các khoản tương đương tiền	434.372.816.399	371.559.905.476
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		86.565.402.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	207.929.352.348	23.655.781.774
Hàng tồn kho	283.228.856.230	88.736.366.673
Tài sản ngắn hạn khác	517.070.304	1.229.390.230
Tài sản dài hạn	61.273.636.476	63.228.250.772
Các khoản phải thu dài hạn		
Tài sản cố định	51.883.595.338	51.358.079.697
○ Tài sản cố định hữu hình	37.717.498.001	40.135.509.300
○ Tài sản cố định vô hình	12.894.978.766	11.222.570.397
○ Tài sản cố định thuê tài chính		
○ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.271.118.571	-
Bất động sản đầu tư		
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.961.721.075	11.870.171.075
Tài sản dài hạn khác	1.428.320.063	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	987.321.731.757	634.975.096.925
Nợ phải trả	660.915.180.811	380.763.153.480
Nợ ngắn hạn	653.984.296.202	377.687.517.565
Nợ dài hạn	6.930.884.609	3.075.635.915
Vốn chủ sở hữu	326.406.550.946	254.211.943.445
Vốn chủ sở hữu	323.175.450.719	254.811.863.755
○ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.285.000.000	58.285.000.000
○ Thặng dư vốn cổ phần	-	-
○ Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
○ Cổ phiếu quỹ	-	-
○ Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
○ Chênh lệch tỷ giá hối đoái	11.450.051.094	-
○ Các quỹ	49.292.000.000	
○ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	204.148.399.625	196.526.863.755
○ Nguồn vốn đầu tư XDCB		
Nguồn kinh phí và quỹ khác	3.231.100.227	(599.920.310)
○ Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.231.100.227	(599.920.310)
○ Nguồn kinh phí	-	-
○ Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	987.321.731.757	634.975.096.925

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.037.085.322.369	2.224.540.422.159
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	10.713.064.890	29.375.300.780
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.026.372.257.479	2.195.165.121.379
4. Giá vốn bán hàng	1.956.605.674.669	1.822.944.100.256
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.766.582.810	372.221.021.123
6. Doanh thu hoạt động tài chính	137.880.630.992	71.918.199.686
7. Chi phí tài chính	37.196.804.704	42.657.928.334
○ Trong đó: Chi phí lãi vay	33.682.072.887	29.386.047.963
8. Chi phí bán hàng	73.484.482.705	100.957.255.496
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.158.978.408	27.957.026.284
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	74.806.947.985	272.567.010.695
11. Thu nhập khác	15.235.559.948	1.423.326.432
12. Chi phí khác	256.952.086	568.770.912
13. Lợi nhuận khác	14.978.607.862	854.555.520
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89.785.555.847	273.421.566.215
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	15.297.245.219	76.249.438.269
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	74.488.310.628	197.172.127.946
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.780	33.829

3. Các chỉ số và tỉ số tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2008	Chênh lệch 2009/2008
1	Khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,66	1,21	-0,55
	Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,49	1,67	-0,18
2	Cơ cấu tài sản				
	• Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	6,21	9,96	-3,75
	• Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	%	93,79	90,04	3,75
3	Vòng quay tài sản				
	Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	9,55	11,02	-1,47
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,39	10,34	0,05
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,84	3,92	-2,08
	Vòng quay vốn CSH	Vòng	7,26	15,56	-8,3
4	Tỷ suất lợi nhuận				
	• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,54	31,05	-23,51
	• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,42	8,69	-5,27
	• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	23,05	77,38	-54,33

Phân tích các chỉ số:

- Vòng quay các khoản phải thu: Vòng quay các khoản phải thu năm 2009 giảm 1,47 vòng so năm 2008. Trong năm 2009, các hợp đồng xuất khẩu với NFA - Philippines có thời hạn thanh toán dài hơn (180 ngày so với 90 ngày của năm 2008) làm cho các khoản phải thu bình quân tăng lên. Từ đó, làm cho vòng quay các khoản phải thu giảm.
- Hệ số thanh toán : Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán hiện hành năm 2009 đều giảm so với năm 2008. Năm 2009 là năm có nhiều chính sách hỗ trợ của Chính phủ như: lãi suất, giãn nộp thuế TNDN 09 tháng... Điều này làm cho nợ ngắn hạn của Công ty tăng dẫn đến các hệ số thanh toán giảm. Tuy nhiên, các hệ số vẫn nằm trong ngưỡng an toàn.

- Tỷ suất lợi nhuận:
 - Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản giảm 23,51% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu giảm 54,33% so cùng kỳ do năm 2008 có lợi nhuận tăng đột biến, đồng thời tổng tài sản năm 2009 của Công ty tăng cao.
 - Tương tự như trên, mặc dù lợi nhuận năm 2009 đạt 150% kế hoạch nhưng tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu, trên vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2008.

4. Thông tin về cổ phiếu và cổ tức:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 5.828.500 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 5.828.500 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : không có.
- Cổ tức năm 2008 đã chi trả cho các cổ đông trong năm 2009: 11.657 triệu đồng, đạt 20% vốn điều lệ.

BÁO CÁO ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

1. Đầu tư tài chính:

Chi tiết		Đầu năm		Cuối năm		LN nhận được 2009 (Tr.đ)
		SL (CP)	Trị giá (Tr.đ)	SL (CP)	Trị giá (Tr.đ)	
Cổ phiếu		100.721	5.169	114.876	1.261	755
1	Eximbank	54.738	559	113.893	1.151	732
2	AFASCO	45.000	4.500	-	-	
3	HTXNN Trường Thành	600	60	600	60	16
4	HTXNN Tân Mỹ Hưng	133	20	133	20	
5	HTXNN Thọ Mỹ Hưng	250	30	250	30	7
Góp vốn liên doanh			6.701		6.701	1.667
1	Cty TNHH ANGIMEX-KITOKU		2.951		2.951	701
2	Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang		3.750		3.750	967
TỔNG		100.721	11.870	114.876	7.962	2.422
Đầu tư mới mua cổ phiếu:						
Năm 2009: Công ty đầu tư mua 4,5 triệu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vĩnh Hội, trị giá 150 tỷ đồng.						

* Ghi chú: Lợi nhuận được chia năm 2009 của Eximbank (732 triệu đồng) gồm tiền mặt 140 triệu và 59.155 cổ phiếu.

2. Kết quả kinh doanh các đơn vị Công ty đầu tư :

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Cty TNHH ANGIMEX – KITOKU	Cty TNHH Sài Gòn – An Giang
Doanh thu thuần	161.972	211.059
Lợi nhuận trước thuế	9.174	11.881
Lợi nhuận sau thuế	8.570	11.049
Tổng vốn :	716.000 USD	15.000
Vốn góp của ANGIMEX:	236.000 USD	3.750
Tỷ lệ vốn góp (%)	32,96	25,00

1. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2008 -2012:

Trong năm 2009, không có sự thay đổi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: gồm 7 thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
Ông Cao Minh Lãm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1959	Đại học kinh tế
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành Viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1961	Đại học kinh tế
Ông Anthony Nguyễn	Thành Viên Hội đồng quản trị	1968	Cao học kinh tế
Ông Lê Trường Sơn	Thành Viên Hội đồng quản trị	1963	Cao học kinh tế
Ông Lê Ngọc Đăng	Thành Viên Hội đồng quản trị	1972	Cao học kinh tế
Ông Lưu Nguyễn Anh Tuấn	Thành Viên Hội đồng quản trị	1972	Đại học kinh tế
Ông Huỳnh Văn Thôn	Thành Viên Hội đồng quản trị	1958	Đại học kinh tế

BAN KIỂM SOÁT: gồm 3 thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
Ông Nguyễn Thanh Hoàng	Trưởng ban	1966	Đại học kinh tế
Ông Hà Xuân Long	Ủy Viên	1976	Cao học kinh tế
Ông Lê Văn Liêm	Ủy Viên	1954	Đại học Luật

2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2009:

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhận thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2009 đã thống nhất với mức trích là 1,116 tỷ đồng.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 phiên họp, trong đó 4/7 phiên họp có sự tham dự của Trưởng Ban Kiểm soát. Các quyết định thông qua tại các phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên tham dự họp.

- Xem xét, phân tích và thông qua các báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh Công ty hàng quý và tổng kết năm 2009.
- Quyết định các chủ trương, chiến lược, dự án đầu tư kinh doanh phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Các nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị ủy nhiệm cho Ban Điều hành triển khai thực hiện.
- Về chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán: Hội đồng quản trị đã họp thảo luận, nhận xét và đã chọn Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt là đơn vị tư vấn, việc xác định thời gian tiến hành còn đang xem xét đánh giá tác động của tình hình thị trường.

- Về kiểm toán: Chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn BDO Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC) cũ) kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty 2 lần trong năm.
- Phê duyệt việc bán cổ phần của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản AFA (AFASCO), trị giá 5,4 tỷ, lãi 0,9 tỷ và phê duyệt việc mua 4,5 triệu cổ phiếu, trị giá 150 tỷ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vĩnh Hội.
- Ủy quyền cho Ban Điều hành Công ty xem xét lại cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quy mô của Công ty.
- Tách chức năng quản lý và điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm nhân sự mới trong Ban Điều hành.
- Xem xét các kế hoạch kinh doanh, đầu tư, nhân sự, tiền lương cho năm 2010 để trình Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định và nghị quyết:

- Quyết định về thù lao khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2009.
- Quyết định về việc khen thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2008 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- Quyết định chọn Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt quản lý cổ đông và lưu ký chứng khoán, thống nhất chọn mã chứng khoán là **AGM**.
- Các nghị quyết của các phiên họp Hội đồng quản trị.

4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (chốt ngày 31/12/2009):

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.

	Mã số cổ đông	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	AGM.0001	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	06, Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà nội	1.708.850	29,32%
2	AGM.0002	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, TP.HCM	300.000	5,15%
3	AGM.0003	Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang	23, Hà Hoàng HỔ, TP Long Xuyên, An Giang	300.000	5,15%
4	AGM.0007	Công ty cổ phần DOCIMEXCO	89, Nguyễn Huệ, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	1.774.403	30,44%
5	AGM.0363	Huỳnh Cao Hào	101 Đề Thám, P. Cờ Giang, Q1, TP HCM	762.988	13,09%
Tổng cộng				4.846.241	83,15%

* Số cổ phần đang lưu hành: 5.828.500 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/CP

4.2. Cơ cấu cổ đông

ĐVT: cổ phần

	Tên Cổ Đông	Số cuối năm 2009		Số cuối năm 2008		So sánh 2009/2008
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
	Tổng số Cổ phần	5.828.500	100%	5.828.500	100%	
	Mệnh giá/ 1CP	10.000		10.000		
	<i>Trong đó</i>					
1	Nhà nước	1.708.850	29,32%	1.708.850	29,32%	0,00%
2	Nhà đầu tư chiến lược	600.000	10,29%	812.000	13,93%	-3,64%
3	Cổ đông phổ thông	3.519.650	60,39%	3.307.650	56,75%	3,64%
	Theo loại hình DN					
1	Nhà nước	1.708.850	29,32%	1.708.850	29,32%	0,00%
2	Pháp nhân	2.852.562	48,94%	3.615.550	62,03%	-13,09%
3	Cá nhân	1.267.088	21,74%	504.100	8,65%	13,09%

1. Các hoạt động cộng đồng:

Tổng kinh phí cho các hoạt động cộng đồng của Công ty trong năm 2009 là 536 triệu đồng.

1.1. Cung cấp phần mềm Tính hiệu quả sản xuất lúa.

Người nông dân đóng vai trò rất quan trọng trong chuỗi giá trị hạt gạo, tuy nhiên lại chịu nhiều rủi ro. Công ty đã nghiên cứu và lập chương trình **Tính hiệu quả sản xuất lúa**, gửi tặng gần 3.000 đĩa chương trình cho nông dân tại Festival Lúa Gạo Việt Nam lần I năm 2009.



Công ty đã nghiên cứu và lập chương trình Tính hiệu quả sản xuất lúa
Gửi tặng 3.000 đĩa chương trình cho nông dân
tại Festival Lúa Gạo Việt Nam lần I năm 2009

1.2. Tài trợ khuyến khích nông dân.

Thông qua Sở Nông nghiệp & PTNT An Giang, Công ty đã tài trợ giải thưởng cho những nông dân ham học hỏi và áp dụng thành công phong trào sản xuất lúa theo hướng công nghiệp hóa năm 2009 của Tỉnh.

1.3. Cung cấp dịch vụ Tin nhắn báo giá mua gạo nguyên liệu:

Đặc biệt, cuối tháng 11/2009, việc cung cấp dịch vụ **Tin nhắn báo giá mua gạo nguyên liệu** đã hỗ trợ rất thiết thực cho nông dân và bạn hàng gạo trong việc tham khảo diễn biến giá thị trường, giúp họ chủ động tìm kiếm thông tin đầu ra cho hạt gạo.



Phần mềm Tính hiệu quả sản xuất lúa và Dịch vụ Tin nhắn báo giá mua gạo nguyên liệu

1.4. Chương trình Tập sự viên:

Chương trình Nâng bước tài năng – “Tập sự viên ANGIMEX” - được khởi động, một lần nữa đánh dấu sự quan tâm của Công ty dành cho lĩnh vực giáo dục. Với chương trình này, 25 sinh viên đã được tạo điều kiện làm việc thực tế tại Công ty và có thêm thu nhập.

1.5. Tài trợ máy vi tính:

Công ty tặng 11 máy tính, 01 máy in và các khóa hướng dẫn tin học văn phòng, internet cho Trung tâm học tập cộng đồng ở xã anh hùng Mỹ Khánh - TP Long Xuyên nhằm khắc phục hiện trạng thiếu thiết bị công nghệ tại các vùng nông thôn.



1.6. Tài trợ cho các chương trình tương thân tương ái:

Tiếp nối truyền thống tương thân tương ái, Công ty đã ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, thăm và tặng quà cho Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ mồ côi An Giang, đóng góp quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo, hỗ trợ đồng bào Tây Nguyên và miền Trung bị lũ lụt.



1.7. Sử dụng quỹ xây dựng nông thôn: 130 triệu.

2. Công tác an toàn vệ sinh lao động:

Trong năm 2009, Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, không xảy ra sự cố về tai nạn lao động, cháy nổ. Cán bộ - Công nhân viên được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động nhằm tránh bệnh nghề nghiệp, việc kiểm tra thường xuyên công tác phòng cháy chữa cháy được thực hiện tại các đơn vị. Trong năm 2009 đã tổ chức lớp tập huấn an toàn lao động cho 125 lao động trực tiếp sản xuất. Công tác bảo vệ môi trường được Công ty đặc biệt quan tâm, các hệ thống lau bóng gạo đều có quạt hút bụi, đảm bảo an toàn về môi trường.



